

杭州地下鉄 6 号線 駅名 1/4

No	駅名	メモ
1	gǒu jú lòng zhàn 枸桔弄站	
2	huǒ chē dōng zhàn zhàn 火车东站站	
3	yuán bǎo táng zhàn 元宝塘站	
4	tán huā ān lù zhàn 昙花庵路站	
5	sān bǎo zhàn 三堡站	
6	yà yùn cūn zhàn 亚运村站	
7	fēng běi zhàn 丰北站	
8	qián jiāng shì jì chéng zhàn 钱江世纪城站	
9	bó lǎn zhōng xīn zhàn 博览中心站	
10	ào tǐ zhōng xīn zhàn 奥体中心站	
11	xīng mǐn zhàn 星民站	

杭州地下鉄 6 号線 駅名 2/4

No	駅名	メモ
12	jiāng líng lù zhàn 江陵路站	
13	jiāng hàn lù zhàn 江汉路站	
14	cháng hé zhàn 长河站	
15	jiàn yè lù zhàn 建业路站	
16	chéng yè lù zhàn 诚业路站	
17	wěi yè lù zhàn 伟业路站	
18	zhōng yī yào dà xué zhàn 中医药大学站	
19	xī pǔ lù zhàn 西浦路站	
20	zhī pǔ lù zhàn 之浦路站	
21	fēng huà xī lù zhàn 枫桦西路站	
22	měi yuàn xiàng shān zhàn 美院象山站	

杭州地下鉄 6 号線 駅名 3/4

No	駅名	メモ
23	yīn yuè xué yuàn zhàn 音乐学院站	
24	zhōng cūn zhàn 中村站	
25	yě shēng dòng wù yuán dōng zhàn 野生动物园东站	
26	yín hú zhàn 银湖站	
27	hǔ xiào xìng zhàn 虎啸杏站	
28	shòu xiáng zhàn 受降站	
29	fù yáng kè yùn zhōng xīn zhàn 富阳客运中心站	
30	gāo qiáo zhàn 高桥站	
31	xīn qiáo zhàn 新桥站	
32	gōng wàng jiē zhàn 公望街站	
33	guì huā xī lù zhàn 桂花西路站	

杭州地下鉄 6 号線 駅名 4/4

No	駅名	メモ
34	xiá míng jiē zhàn	
	霞鸣街站	
35	kē hǎi lù zhàn	
	科海路站	
36	shuāng pǔ zhàn	
	双浦站	

